

Bản án số: 106/2026/HS-PT

Ngày: 29/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hoài Sơn**

Các Thẩm phán: Ông **Bùi Trọng Danh**

Bà **Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

- *Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Phan Hồng Lĩnh** - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*
Bà **Nguyễn Thị Mỹ Bình** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 313/2025/TLPT-HS ngày 23/12/2025 đối với bị cáo **Huỳnh Đình N** và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo **Huỳnh Đình N1**, **Nguyễn Thị T** và bị hại **Nguyễn Hữu L** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2025/HS-ST ngày 14/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1/ **Huỳnh Đình N1**, sinh ngày 29/4/2001 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: **K209/01 N, phường A, thành phố Đà Nẵng**; Chỗ ở hiện nay: **K đường A, phường A, thành phố Đà Nẵng**; Số CCCD: 048201003139, ngày cấp: 28/9/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Huỳnh Đình N** (sống) và bà **Nguyễn Thị T** (sống); Gia đình bị cáo có 06 anh, chị em và bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2/ **Nguyễn Thị T**, sinh ngày 10/10/1968 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: **K209/01 N, phường A, thành phố Đà Nẵng**; Chỗ ở hiện nay: **K đường A, phường A, thành phố Đà Nẵng**; Số CCCD: 048168006964, ngày cấp: 03/7/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao

động phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn C (chết) và bà Trần Thị N2 (sống), có chồng là Huỳnh Đình N và 06 con (con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Bị cáo không kháng cáo: Huỳnh Đình N, sinh ngày 02/02/1957 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: K N, phường A, thành phố Đà Nẵng; Số CCCD: 048057000536, ngày cấp: 22/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Đình T1 (chết) và bà Nguyễn Thị Đ (sống), có vợ là Nguyễn Thị T và 07 con (con lớn nhất sinh năm 1980, con nhỏ nhất sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 17/8/1984 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” theo Điều 155 Bộ luật hình sự.

- Ngày 27/6/1992 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” theo Điều 155 Bộ luật hình sự.

- Ngày 26/10/1995 bị Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” theo Điều 155 Bộ luật hình sự.

- Ngày 10/7/2023 bị Công an quận S, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính 6.500.000đ về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/6/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Đ. Có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 2001; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn T, xã B nay là xã B, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở hiện nay: Số E đường P, phường N, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 27/4/2025, anh Nguyễn Hữu L điều khiển xe ô tô, hiệu Peugeot 408, BKS 76A-265.03 đến đậu ở đầu kiệt 209 Nguyễn Văn T2, thành phố Đà Nẵng rồi thuê khách sạn để ngủ. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, sau khi uống cà phê về, Huỳnh Đình N vẫn thấy xe ô tô của anh L đậu ở đây mà chưa di chuyển. Cho rằng xe ô tô đậu chắn lối đi nhà của mình nên N vào nhà lấy 01 bình sơn xịt cầm tay màu xám nhũ xịt vào kính chắn gió phía trước xe ô tô, 02 khung sắt tấm kính chắn gió phía trước bên phải và bên trái và trần xe ô tô của anh L rồi vứt bình sơn ở đồng rác phía trước nhà.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, anh L đến lấy xe ô tô đi, khi chạy xe đi được một đoạn thì phát hiện kính chắn gió phía trước bị xịt sơn nên chạy xe về đầu lại ở vị trí cũ. Sau khi đầu xe xong thì có xảy ra cãi nhau về việc đầu xe đúng hay không với Nguyễn Thị T là vợ Huỳnh Đình N và hai bên có xảy ra xô xát. Thấy vậy, Huỳnh Đình N chạy đến nắm cổ của anh L và 2 bên xô xát nhau. Lúc này, T chạy vào nhà lấy ra một thanh kim loại nhôm hình tròn (giống gậy bóng chày) và N cầm thanh kim loại này đuổi đánh anh L, anh L bỏ chạy ra đầu đường Nguyễn Văn T2 nên không đánh được. Sau đó, anh L quay lại để lấy xe ô tô thì Huỳnh Đình N tiếp tục cầm thanh kim loại trước đó đánh anh L nhưng anh L đưa tay đỡ được, rồi cả hai vật nhau ra lòng đường sát vỉa hè và anh L giật được thanh kim loại. Lúc này, Huỳnh Đình N1 là con trai Huỳnh Đình N thấy vậy nên xông vào kẹp cổ anh L ở dưới lòng đường, dùng tay đánh vào vùng đầu, mặt anh L nhiều cái, Huỳnh Đình N thì ôm chân của anh L tìm cách giật lại thanh kim loại, Nguyễn Thị T cũng xông vào dùng tay đánh, cào cào vào người anh L. Anh L nằm phía dưới cầm thanh kim loại đánh từ trước ra sau (qua đầu) về phía N1 đang ôm cổ anh L thì T giật được thanh kim loại từ tay của anh L và sử dụng đánh vào chân anh L từ 03 đến 04 cái. Anh L bị đánh nằm ngất đi thì N, T, N1 mới dừng lại. Khi tỉnh dậy thì anh L phát hiện điện thoại di động hiệu Samsung Zfold 4, màu xanh đen bản 256 MB có gắn ốp lưng mua năm 2022 của mình bị mất. Sau đó, anh L lái xe ô tô của mình đến đầu trước số 203 N, thành phố Đà Nẵng và nhờ người dân trình báo cơ quan Công an.

Qua camera ghi nhận hình ảnh thu giữ được thì có nội dung Huỳnh Đình Ngô nhật V giở dưới đất bỏ vào túi quần bên phải.

Đến 13 giờ 23 phút cùng ngày, anh L đến Bệnh viện Đ1 chữa trị với chẩn đoán: Đa chấn thương phần mềm đầu, bụng, vai trái và cổ chân trái.

* Tang vật tạm giữ: 01 Đĩa DVD chứa đoạn clip ghi lại một phần diễn biến vụ việc; Không thu hồi được thanh kim loại hình tròn (giống gậy bóng chày) và bình sơn xịt cầm tay màu xám nhũ.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 26/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận S kết luận: Giá trị phần hư hỏng của 01 kính chắn gió phía trước xe ô tô, 02 khung sắt tấm kính chắn gió phía trước bên phải và bên trái xe ô tô, trần xe ô tô BKS 76A-265.03 có giá trị là 23.069.000đ.

* Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 74/KLTTCT-TTPYĐN ngày 13/6/2025 của Trung tâm pháp y thành phố Đ kết luận:

Chấn thương mắt trái: Tổn thương đường dẫn truyền thần kinh thị giác sau chấn thương. Hiện tại thị lực mắt trái 2/10 và mắt phải 9/10. Tỷ lệ phần trăm thương tích do tổn thương này của anh Nguyễn Hữu L hiện tại là 17%. Cơ chế gây ra chấn thương là do ngoại lực tác động và phù hợp với vật tày gây nên.

Riêng các chấn thương ở đầu, mặt, vai trái và cổ chân trái không được quy định trong Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, do đó Trung tâm P không có cơ sở để xếp tỷ lệ thương tích.

Tại văn bản số 68/TTPY-GĐCLS ngày 14/8/2025 của Trung tâm pháp y thành phố Đ giải thích kết quả giám định, Trung tâm pháp y thành phố Đ khẳng định các tổn thương ở vùng đầu, mặt, vai trái và cổ chân trái không được quy định trong Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y. Do đó không có căn cứ để xếp tỷ lệ thương tích.

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh Nguyễn Hữu L yêu cầu bồi thường hư hỏng xe là 328.000.000đ, bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 2.431.000.000đ và bồi thường chiếc điện thoại bị mất là 30.000.000đ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại yêu cầu bồi thường về dân sự, cụ thể:

Đối với thiệt hại, hư hỏng xe ô tô, bị hại yêu cầu bị cáo Huỳnh Đình N phải bồi thường tổng cộng là 175.165.000đ. Trong đó: Bồi thường thiệt hại kính chắn gió và 02 khung sắt tấm kính chắn gió là 23.069.000đ; S cửa trước trái, sơn cửa trước phải, sơn ốp gương chiếu hậu hai bên, thay thế nẹp chân kính, bộ chổi và cầu gạt mưa 9.096.000đ; Dán phim cách nhiệt 13.000.000đ; Tiền giá trị xe bị giảm sút là 80.000.000đ; Mất thu nhập do không cho thuê xe theo kế hoạch là 50.000.000đ.

Đối với thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổng cộng là 7.017.748.119đ, gồm các khoản: Tiền mua thuốc từ ngày 05/6/2025 đến ngày 12/11/2025 là 6.000.000đ; Chi phí chẩn đoán tại các Bệnh viện là 32.891.577đ; Chi phí đi lại và lưu trú để khám bệnh tại Hà Nội là 6.000.000đ; Tiền thuê người chăm sóc 10.000.000đ; Thu nhập bị mất 44,5 ngày x 3.229.300đ/ngày = 143.703.850đ; Tổn thất về tinh thần tương ứng 50 tháng lương tối thiểu là 117.000.000đ; Chi phí bồi dưỡng sức khỏe là 2.152.692đ; Thiệt hại do sức khỏe bị giảm sút tính đến năm 60 tuổi là 6.000.000.000đ; Chi phí dự kiến để điều trị sắp tới 700.000.000đ.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2025/HS-ST ngày 24/11/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Đình N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và tội “Cố ý gây thương tích”; Các bị cáo Huỳnh Đình N1, Nguyễn Thị T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 178; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Huỳnh Đình N 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 21/6/2025.

2. Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Huỳnh Đình N1 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự; Xử phạt: **Nguyễn Thị T** 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 585, 589, 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

Buộc bị cáo **Huỳnh Đình N** phải bồi thường cho anh **Nguyễn Hữu L** số tiền thiệt hại do tài sản bị hư hỏng là 23.069.000đ.

Buộc các bị cáo **Huỳnh Đình N**, **Huỳnh Đình N1** và **Nguyễn Thị T** phải liên đới bồi thường cho anh **Nguyễn Hữu L** số tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm tổng cộng là 126.094.269đ. Chia phần mỗi bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh **Nguyễn Hữu L** là 42.031.423đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo, thời hạn thi hành án bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 19/11/2025, bị hại **Nguyễn Hữu L** kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án đề nghị hủy bản án sơ thẩm do kết quả giám định chưa khách quan, hình phạt của 03 bị cáo là quá nhẹ, mức bồi thường thiệt hại thấp hơn thực tế.

- Ngày 24/11/2025, các bị cáo **Huỳnh Đình N1** và **Nguyễn Thị T** có đơn kháng cáo với cùng nội dung: Bị cáo không dùng hung khí nguy hiểm và không có tính chất côn đồ nên không thuộc khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo và giảm mức bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo **Huỳnh Đình N1**, **Nguyễn Thị T** giữ nguyên nội dung kháng cáo. Xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh các bị cáo rất khó khăn, gia đình cả 03 người đều phải chấp án phạt tù, khoan hồng, giảm nhẹ, cho các bị cáo được hưởng án treo.

- Bị hại **Nguyễn Hữu L** giữ nguyên nội dung kháng cáo về phần hình phạt và trách nhiệm bồi thường thiệt hại, kết quả giám định chưa khách quan và tăng mức bồi thường thiệt hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục: Đơn kháng cáo của các bị cáo **Huỳnh Đình N1**, **Nguyễn Thị T** và bị hại **Nguyễn Hữu L** có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung kháng cáo:

- Đối với kháng cáo của các bị cáo **Huỳnh Đình N1**, **Nguyễn Thị T** và bị hại **Nguyễn Hữu L** về hình phạt đối với các bị cáo **Huỳnh Đình N**, **Huỳnh Đình N1**, **Nguyễn Thị T** thì thấy: Xét Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2025/HS-ST ngày

14/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng đã xét xử bị cáo **Huỳnh Đình N** về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự và tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; các bị cáo **Huỳnh Đình N1**, **Nguyễn Thị T** về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như đã xem xét về nhân thân của các bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo và bị hại không bổ sung tài liệu chứng cứ mới liên quan đến nội dung kháng cáo này, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới, do đó đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo.

- Đối với kháng cáo về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 585, 589, 590 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, giải quyết như sau:

+ Bị hại yêu cầu bị cáo **Huỳnh Đình N** phải bồi thường tổng cộng là 175.165.000đ, trong đó: Bồi thường thiệt hại kính chắn gió và 02 khung sắt tấm kính chắn gió là 23.069.000đ; **S** cửa trước trái, sơn cửa trước phải, sơn ốp gương chiếu hậu hai bên, thay thế nẹp chân kính, bộ chổi và cầu gạt mưa 9.096.000đ; Dán phim cách nhiệt 13.000.000đ; Tiền giá trị xe bị giảm sút là 80.000.000đ; Mất thu nhập do không cho thuê xe theo kế hoạch là 50.000.000đ thì thấy: Căn cứ Kết luận định giá số 14/KL-HĐĐGTS ngày 26/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **quận S** xác định giá trị phần hư hỏng của 01 kính chắn gió phía trước xe ô tô, 02 khung sắt tấm kính chắn gió phía trước bên phải và bên trái xe ô tô, trần xe ô tô BKS 76A -265.03 là 23.069.000đ, đây là thiệt hại thực tế do hành vi của bị cáo **Huỳnh Đình N** gây ra. Do đó, buộc cần bị cáo **N** phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại.

Đối với các thiệt hại khác về tài sản không phải là thiệt hại trực tiếp từ hành vi của bị cáo gây ra, không được xem là chi phí hợp lý và các khoản gồm giá trị xe bị giảm sút, mất thu nhập do không cho thuê xe theo kế hoạch là không có căn cứ chấp nhận, bởi thiệt hại thực tế đối với xe ô tô BKS 76A -265.03 chỉ là thiệt hại bên ngoài, việc sơn sửa không mất nhiều thời gian và không làm giảm sút giá trị xe như đề nghị của bị hại nên không có cơ sở chấp nhận theo yêu cầu của bị hại.

+ Đối với thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổng cộng là 7.017.748.119đ, gồm các khoản: Tiền mua thuốc từ ngày 05/6/2025 đến ngày 12/11/2025 là 6.000.000đ; Chi phí chẩn đoán tại các Bệnh viện là 32.891.577đ; Chi phí đi lại và lưu trú để khám bệnh tại Hà Nội là 6.000.000đ; Tiền thuê người chăm sóc 10.000.000đ; Thu nhập bị mất 44,5 ngày x 3.229.300đ/ngày = 143.703.850đ; Tổn thất về tinh thần tương ứng 50 tháng lương tối thiểu là 117.000.000đ; Chi phí bồi dưỡng sức khỏe là 2.152.692đ; Thiệt hại do sức khỏe bị giảm sút tính đến năm 60 tuổi là 6.000.000.000đ; Chi phí dự kiến để điều trị sắp tới 700.000.000đ thì thấy: Đối với thiệt hại về sức khỏe, gồm: Tổn hại về sức khỏe của

người bị hại đã xảy ra trên thực tế, người bị hại cung cấp các hoá đơn, chứng từ thể hiện việc mua thuốc, thuê phương tiện đi lại, hoá đơn khám, chẩn đoán tại các bệnh viện và yêu cầu các khoản gồm: Tiền mua thuốc 6.000.000đ, tiền chi phí đi lại 6.000.000đ, tiền chẩn đoán tại Bệnh viện 32.891.577đ, tiền thuê người chăm sóc 10.000.000đ, tiền chi phí ăn uống, bồi dưỡng là 2.152.692đ. Xét đây là các thiệt hại thực tế và có cơ sở chấp nhận buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường.

Đối với thu nhập bị mất, bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường theo mức 3.229.300đ/ngày x 44,5 ngày là quá cao. Chứng minh về nguồn thu nhập bình quân 03 tháng trước khi xảy ra vụ án của người bị hại theo phương thức liệt kê, thiếu căn cứ nên không có cơ sở chấp nhận. Do đó chỉ có cơ sở chấp nhận theo mức 500.000đ/ngày x 44,5 ngày tương ứng số tiền là 22.250.000đ; Về tổn thất tinh thần, người bị hại yêu cầu mức 50 tháng lương tối thiểu là chưa phù hợp, chấp nhận mức 20 tháng lương tối thiểu tương ứng số tiền 46.800.000đ.

Đối với yêu cầu bồi thường về thiệt hại do giảm sút khả năng lao động đến năm 60 tuổi là 6.000.000.000đ; Yêu cầu bồi thường chi phí dự kiến sau này sẽ phẫu thuật, điều trị thương tích là 700.000.000đ. Đây là những khoản thiệt hại chưa phát sinh, không phải thiệt hại thực tế đến thời điểm xét xử vụ án, do đó không có cơ sở chấp nhận. Sau này nếu phát sinh chi phí điều trị và các chi phí thực tế khác thì bị cáo có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

Như vậy, tổng cộng chấp nhận buộc các bị cáo **Huỳnh Đình N**, **Huỳnh Đình N1** và **Nguyễn Thị T** phải bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm cho anh **Nguyễn Hữu L** là 126.094.269đ. Hiện cả ba bị cáo là người trong một gia đình và đều đồng ý chịu trách nhiệm bồi thường theo mức ngang nhau và chia phần mỗi bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh **L** là 42.031.423đ.

- Đối với kháng cáo của bị hại **Nguyễn Hữu L** cho rằng kết quả giám định thương tích chưa khách quan, chưa phản ánh đúng tình trạng thương tích của bị hại, thì thấy: Nội dung này đã được **Trung tâm pháp y thành phố Đ** trả lời tại Văn bản số 68/TTPY-GĐCLS ngày 14/8/2025, theo đó các tổn thương ở vùng đầu, mặt, vai trái và cổ chân trái của bị hại không được quy định trong Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của **Bộ Y** nên không có căn cứ để xếp tỷ lệ thương tích. Do đó, không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 08 giờ ngày 27/4/2025, tại trước nhà **số K đường N, phường A, thành phố Đà Nẵng**, vì cho rằng **Nguyễn Hữu L** đỗ xe ô tô biển kiểm soát 76A-265.03 phía trước nhà làm ảnh hưởng đến lối đi của gia đình nên **Huỳnh Đình N** đã dùng bình sơn xịt cầm tay xịt và làm hư hỏng kính chắn gió phía trước, 02 khung sắt tấm kính chắn gió phía trước và trần xe ô tô với tổng thiệt hại trị giá là 23.069.000đ. Sau đó giữa anh **L** và **Nguyễn Thị T** là vợ **Huỳnh Đình N** xảy ra cãi vã, **Huỳnh Đình N**

tiếp tục có hành vi túm cổ và xô xát với anh L. Nguyễn Thị T chạy vào nhà lấy 01 cây gậy (giống gậy đánh bóng chày) ra với mục đích cùng đánh anh L. Huỳnh Đình N giật cây gậy từ tay Nguyễn Thị T để đuổi đánh anh L nhưng không đánh được. Khi anh L quay lại lấy xe thì tiếp tục xảy ra cãi vã nhau. N dùng gậy đánh anh L nhưng anh L chụp được và vật Ngõ ngã xuống lòng đường sát vỉa hè. Thấy vậy Huỳnh Đình N1 xông vào dùng tay kẹp cổ và đánh nhiều cái vào vùng đầu, mặt anh L. Nguyễn Thị T giật được gậy từ tay anh L thì tiếp tục đánh vào chân anh L 03 đến 04 cái rồi cả ba dừng lại. Hậu quả anh L bị thương tích 17%.

Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2025/HS-ST ngày 14/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Huỳnh Đình N về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự và tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; các bị cáo Huỳnh Đình N1 và Nguyễn Thị T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo về hình phạt của các bị cáo Huỳnh Đình N1, Nguyễn Thị T và bị hại Nguyễn Hữu L, thì thấy: Các bị cáo Huỳnh Đình N1 và Nguyễn Thị T kháng cáo cho rằng hành vi phạm tội của các bị cáo không thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ”, tuy nhiên thực tế việc đỗ xe của bị hại Nguyễn Hữu L không vi phạm Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các bị cáo cũng thừa nhận việc bị hại đỗ xe trước nhà chỉ khiến các bị cáo khó khăn hơn trong việc di chuyển xe ra vào chứ không đến mức không thể di chuyển được. Như vậy, chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt mà bị cáo Huỳnh Đình N đã có hành vi gây hư hỏng tài sản của bị hại, khi bị hại phản ứng thì bị cáo Huỳnh Đình N, Nguyễn Thị T có lời lẽ chửi bới, dùng 01 thanh kim loại nhôm hình tròn (giống gậy bóng chày) đuổi đánh bị hại. Bị cáo Huỳnh Đình N1 chứng kiến toàn bộ sự việc nhưng không can ngăn mà giúp sức cho các bị cáo N và T gây thương tích cho anh L. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” theo điểm a, i khoản 1 và gây hậu quả thương tích cho bị hại 17% nên cấu thành tội phạm theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có cơ sở.

Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe và quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo tuy không có bản bạc từ trước nhưng khi sự việc cãi vã xảy ra, các bị cáo đã cùng cố ý, thực hiện hành vi một cách tích cực với mục đích gây thương tích cho bị hại, chỉ đến khi bị hại ngắt đi thì các bị cáo mới dừng lại. Do đó, cần thiết xử phạt các bị cáo một hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo, xử phạt bị cáo Huỳnh Đình N 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; xử phạt bị cáo Huỳnh Đình N1 01 năm tù, bị cáo Nguyễn Thị T 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” là phù hợp, không nặng, không nhẹ. Sau

khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh, không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới liên quan đến nội dung kháng cáo này, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Huỳnh Đình N1**, **Nguyễn Thị T** và bị hại **Nguyễn Hữu L** mà giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[3] Đối với kháng cáo về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà phúc thẩm, bị hại **Nguyễn Hữu L** yêu cầu bị cáo **Huỳnh Đình N** phải bồi thường về thiệt hại về tài sản với tổng số tiền là 175.165.000đ và các bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền là 7.017.748.119đ. Còn các bị cáo không chấp nhận yêu cầu của bị hại **Nguyễn Hữu L** và đề nghị giảm mức bồi thường trách nhiệm dân sự.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 585, 589, 590 Bộ luật dân sự của Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để giải quyết bồi thường. Đối với thiệt hại, hư hỏng xe ô tô đã căn cứ vào Kết luận định giá số 14/KL-HĐĐGTS ngày 26/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **quận S** xác định mức bồi thường thiệt hại về tài sản thì giá trị phần hư hỏng của 01 kính chắn gió phía trước xe ô tô, 02 khung sắt tấm kính chắn gió phía trước bên phải và bên trái xe ô tô, trần xe ô tô BKS 76A - 265.03 là 23.069.000đ và đã buộc bị cáo **Huỳnh Đình N** phải bồi thường với tổng số tiền là 23.069.000đ; Còn đối với thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, đã buộc các bị cáo **Huỳnh Đình N1**, **Nguyễn Thị T**, **Huỳnh Đình N** phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền 126.094.269đ là có căn cứ, phù hợp với quy định. Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo **Huỳnh Đình N1**, **Nguyễn Thị T** và bị hại **Nguyễn Hữu L** kháng cáo nhưng không bổ sung tài liệu, chứng cứ mới liên quan đến nội dung kháng cáo này, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Huỳnh Đình N1**, **Nguyễn Thị T** và bị hại **Nguyễn Hữu L** mà giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

[4] Đối với kháng cáo của bị hại **Nguyễn Hữu L** cho rằng kết quả giám định thương tích chưa khách quan, chưa phản ánh đúng tình trạng thương tích của bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nội dung này đã được **Trung tâm pháp y thành phố Đ** trả lời tại văn bản số 68/TTPY-GĐCLS ngày 14/8/2025, theo đó các tổn thương ở vùng đầu, mặt, vai trái và cổ chân trái của bị hại không được quy định trong Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của **Bộ Y** nên không có căn cứ để xếp tỷ lệ thương tích. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét nội dung này.

[5] Về phần án phí sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo **Huỳnh Đình N**, **Huỳnh Đình N1** và **Nguyễn Thị T** đều thuộc diện hộ nghèo nhưng lại buộc phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm là không đúng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa phần án phí mà bản án sơ thẩm đã tuyên, không buộc các bị cáo **Huỳnh Đình N**, **Huỳnh Đình N1** và **Nguyễn Thị T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Các bị cáo **Huỳnh Đình N1**, **Nguyễn Thị T** thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại **Nguyễn Hữu L** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm nhưng phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2025/HS-ST ngày 24/11/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng.

1.1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Huỳnh Đình N1**, **Nguyễn Thị T** và bị hại **Nguyễn Hữu L** về phần hình phạt.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Huỳnh Đình N 09 (chín) tháng tù** về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Huỳnh Đình N 01 (một) năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của cả 02 tội buộc bị cáo **Huỳnh Đình N phải chấp hành là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 21/6/2025.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Huỳnh Đình N1 01 (một) năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị T 09 (chín) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

1.2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Huỳnh Đình N1**, **Nguyễn Thị T** và bị hại **Nguyễn Hữu L** về trách nhiệm dân sự.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 585, 589, 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

Xử:

Buộc bị cáo **Huỳnh Đình N** phải bồi thường cho anh **Nguyễn Hữu L** số tiền thiệt hại do tài sản bị hư hỏng là 23.069.000đ (hai mươi ba triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn đồng);

Buộc các bị cáo Huỳnh Đình N, Huỳnh Đình N1 và Nguyễn Thị T phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Hữu L số tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm tổng cộng là 126.094.269đ (một trăm hai mươi sáu triệu, không trăm chín mươi bốn nghìn, hai trăm chín mươi sáu đồng), chia phần mỗi bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Hữu L là 42.031.423đ (bốn mươi hai triệu, không trăm ba mươi một nghìn, bốn trăm hai mươi ba đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 23.069.000đ (hai mươi ba triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn đồng) do gia đình bị cáo Huỳnh Đình N nộp theo biên lai thu tiền số 0001442 ngày 22/9/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng để đảm bảo thi hành nghĩa vụ dân sự của bị cáo Huỳnh Đình Ngô.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) do gia đình các bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002113 ngày 24/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng để đảm bảo nghĩa vụ dân sự của các bị cáo Huỳnh Đình N, Huỳnh Đình N1 và Nguyễn Thị T.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo không thực hiện nghĩa vụ bồi thường trên thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự. Các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Căn cứ các Điều 12, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Huỳnh Đình N, Huỳnh Đình N1 và Nguyễn Thị T không phải chịu án phí.

- Bị hại Nguyễn Hữu L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - CATP Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 2;
- VKSND khu vực 2;
- Tòa án nhân dân khu vực 2;
- Vụ GDKT I - TAND tối cao;
- Trại giam số 1 - CATP Đà Nẵng;
- Phòng GD, KT, TT và THA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Những người tham gia tổ tụng;
- Lưu HS.

Trần Hoài Sơn